

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-4-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy và Ông Lê Xuân Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thùy Trang— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Luân- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ X, ấp X, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ X, ấp X, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2021 và bản tự khai ngày 09/02/2022 nguyên đơn chị Phạm Hồng L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 150, ngày 28/8/2020. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc vì không hợp nhau

nên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi nhau, anh Đ đi uống rượu về thường xuyên chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị. Nay chị L nhận thấy không còn tình cảm với anh Đ nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn Đ.

- Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Lê Hoàng Ph, sinh ngày 03/01/2018. Khi ly hôn chị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022, bị đơn anh Lê Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và Đ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 150, ngày 28/8/2020. Anh thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, có cãi vã nhau trong cuộc sống, sau đó vợ chồng ly thân. Nay anh Đ không còn tình cảm với chị L nên anh đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Lê Hoàng Ph, sinh ngày 03/01/2018, khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự Đ đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Hồng L.

Về con chung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và căn cứ quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, xét điều kiện, nguyện vọng nuôi con của các bên. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con

chung là Lê Hoàng Ph, sinh ngày 03/01/2018 cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn; tạm thời anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị L chưa yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Hồng L chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Đ thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Lê Văn Đ hiện cư trú tại xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị L yêu cầu khởi kiện ly hôn và yêu cầu nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Phạm Hồng L là nguyên đơn; anh Lê Văn Đ là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ sao gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị L và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và Đ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 150, ngày 28/8/2020, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh Đ thì Tòa án áp dụng các Điều 85, 89, 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

Chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đ do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống. Anh Đ thống nhất với những mâu thuẫn do chị L trình bày và đồng ý ly hôn với yêu cầu của chị L. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị L, anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt Đ, vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Hồng L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt Đ”.

[6] Về con chung: Chị L và anh Đ có con chung là Lê Hoàng Ph, sinh ngày 03/01/2018. Các đương sự thỏa thuận giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Xét thấy việc giao cháu Phúc cho chị L nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định về các tâm sinh lý cũng như sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Phúc cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị L chưa yêu cầu.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Phạm Hồng L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hồng L. Chị Phạm Hồng L được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lê Hoàng Ph, sinh ngày 03/01/2018 cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị L chưa yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con...)

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình, số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp (biên lai số 0003404 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) Đ cản trừ qua án phí. Chị L đã nộp đủ.

Các đương sự Đ quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc kể từ ngày bản án Đ niêm yết.

Nơi nhận :

- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND xã Thanh Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Thái

